

ユニオンテック株式会社

職位	取締役	執行役員	室長/SM	M	一般	合計(兼任除き)
人数	3	2	10	17	74	106
部署	職位	メンバー			人数(兼任除き)	
株主総会	-					
取締役会	取締役	大川祐介 木村哲也 赤枝泰明			3	3
代表取締役	取締役	大川祐介				
経営企画室	室長(兼)	木村哲也(兼)		木村哲也(兼)	15	7
デジタル推進G	M(兼)	白井沙知(兼) 山田雅俊(業託) 松川逸(業託)	水本優太(業託) 島田旭雄(業託)		5	0
Brand Communication G	M	山野桂 岩橋敦子	正脇拓人(業託) 佐藤祐介(業託)		4	2
アクセラレーションG		石井慎			1	1
グローバル推進G	M	小傳栄奈[ダナン支店長] 大澤栄	坂井勇斗 千葉理紗子	大石朋恵(派)	5	4
経営管理室	室長(兼)	大川祐介(兼)		大川祐介(兼)	1	1
経営管理G	M	上原利佳(兼) 及川真樹(兼)	土屋亜紀		1	1
New 3K推進室	室長(兼)	大川祐介(兼)		大川祐介(兼)	2	2
事業推進G	M	平井恭弘 上原利佳			2	2
営業推進室	室長(兼)	大川祐介(兼)		大川祐介(兼)	6	4
営業企画G	M(兼)	大川祐介(兼) 望月進(業託)	上原利佳(兼) 及川真樹(兼)		1	0
チャネル運用G	M	中澤浩子 及川真樹			2	2
営業推進部	SM	大川祐介(兼)			3	2
ワークスペース 営業G	M	根津宗大 CS			1	1
商空間マーケティング 営業G	M	大川祐介(兼) EX 竹腰昌敏 CS 小林佐理(業託) SS			2	1
ビルバリューアップ 営業G	M	小木曾修(兼) CS 嶋内淳(兼) SS 桐村和也(兼) CS			0	0
施工BPO事業部	執行役員	白井沙知		木村哲也(兼)	5	4
事業開発G	M(兼)	白井沙知(兼) 吉田健司 上田大 秋山文 川田恵里(業託)			4	3
ワークスペースプロデュース事業部	執行役員(兼)	赤枝泰明(兼)		赤枝泰明(兼)	27	24
クリエイティブ室		大川祐介(兼) 赤枝泰明(兼) 副島嗣正(兼)			0	0
プランニング-TM		山口達也(業託)			1	0
ワークスペースプロデュース1部	SM	渡辺泰敏			24	22
アカウント1G	M	倉持有沙 CP 喚田千夏 CP 森永舞未 P 副島嗣正 SD 後藤政紀 CD 早坂棟夏 CD			6	6
アカウント2G	M	山本泰輔 CP 木暮仁 SP 櫻田莉紗 CP 笹森龍之介 AP 結城菜々美 AP 香我部駿伍 AP			6	6
アカウント3G	M	田邊敦子 SD 里山広忠 CD 横尾瑞季 CD 渡邊栄 D 浅野朱音 AD 中村麟太郎 AD 一色祐里 AD			7	7
アカウント4G	M	佐治太一 CP 松尾慧 P			2	2
アカウント5G	M(兼)	赤枝泰明(兼) CP 中村鉄也(業託) CP 山本宗之(業託) CP			2	0
ワークスペースプロデュース2部	SM	小池昭 SP			2	2
		晴山豊 CP			1	1

商空間マーケティング事業部	事業部長(兼)	大川祐介(兼)								大川祐介(兼)	8	7
	クリエイティブ室		大川祐介(兼) 赤枝泰明(兼) 副島嗣正(兼)								0	0
	商空間マーケティング1部	SM	大川祐介(兼) EP								8	7
	プランニング-TM		石田毅(業託)								1	0
	アカウント1G	M	伊藤惟之 SD 諸田幸輔 CD 松田雄太朗 CD 羽田節子 CD 酒井梨緒 D 宮本佳奈 山下竜也 SD								7	7
	ビルバリューアップ推進室	室長	小木曾修 SP								5	4
	プランニング-TM		内藤和之(業託)								1	0
	アカウント1G	M	嶋内淳 SP 中澤正明 CP 桐村和也 CP								3	3
	スペースコンストラクション事業部	執行役員	井上竜一								34	33
	QCD推進部	SM(兼)	井上竜一(兼) SC								4	3
			鈴木元 CC 小林努 CC 山口栄奈 鶴田悌美(派)								4	3
	コンストラクションマネジメント1部	SM	藤井静男 SC								12	12
	1G	M(兼)	藤井静男(兼) SC 萩田一也 SC 佐藤之彦(12/4入社) CC 白石一洋 CC 西原良 C 宅間真由 C 金原大和 AC								6	6
	2G	M	植木陽生 CC 栗田徹 CC 劍持貢市 CC 植草徹 C 吉村祐人 AC								5	5
	コンストラクションマネジメント2部	SM	小島鷹諒 SC								9	9
	1G	M	山下大輔 CC 中井康晶 SC 柳振垣 SC 小山真由夫 CC 岡裕一 CC 金田颶太 CC 藤田駿乃介 C 唐澤英寿 AC								8	8
	コンストラクションマネジメント3部	SM	下平達朗 SC								6	6
	1G	M	杉村友則 CC 新海英介 CC 高田宗則 CC 木内劍 CC 佐藤百香 C								5	5
	コンストラクションマネジメント4部	SM	植木功介 SC								2	2
			清水隆之 CC								1	1
	CS推進部	SM	白井沙知(兼)								0	0
			吉田健司(兼) 上田大(兼) 秋山文(兼) 川田恵里(兼)								0	0

Union Tec Vietnam Co., Ltd.

部署	職位	メンバー					合計(兼任除き)	合計(稼働正社)
		人数	3	0	1	0	35	39
部署	職位	メンバー					人数(兼任除き)	人数(稼働正社)
株主総会		-						
Board		-	Yusuke Okawa	Tetsuya Kimura	Yasuaki Akaeda		3	3
CEO			Yusuke Okawa					
Branch manager	DM	Kanna Koden(兼)					36	25
Visualize G	M(兼)	Kanna Koden(兼) Shiori Osawa(兼) Yuto Sakai(兼) Risako Chiba(兼)					0	0
Bridge-TM		Nguyen Thi Minh Tam Tran Van Duc Vo Thi My Nhan Nguyen Thi Diu Vo Thi Dong Xuan Nguyen Thi Lan Chi(業託) Dang Thu Hien(業託)					7	5
UT-TM		Nguyen Thi Ngoc Diem Cao Tran Anh Duan Thanh Tung Doan Minh Hieu Le Ba Kiet Nguyen Thanh Hoang					6	6
GPT-TM		Nguyen Trung Tan Nguyen Van Minh Thang Nguyen The Hiep Tran Thi Tram Anh Nguyen Truong Son Nguyen Cuu Kim Lang Le Thi Lai Le Huu Trong Tran Duy Nam Nguyen Thi Kim Huong Le Bui Anh Khoa Phan Quoc Huu Vu Hoang Tu Nguyen Thi Hien Linh Nguyen Duy Bao(業託) Do Anh Thu(業託) Nguyen Thi Thu Uyen(業託) Phan Ha Phuong(業託) Trinh Thai Phuong Giang(業託) Pham Thi Huong(業託) Lam Hung Hoai(業託) Ngo Nguyen Dieu Minh(業託) Nguyen Cao Toan(業託) Nguyen Truong Danh(業託) Cao Thanh Phap(業託) Dong Minh Hung(業託) Nguyen Trung(業託)					23	14